SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La; Thời gian ký: 2026-11-01T09:10:55+07:00

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2026/VBHN-NQ-HĐND

Sơn La, ngày 20 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"

Nghị quyết số 76/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La", có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 3 của Nghị quyết số 76/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La", có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 ngày 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 683/BC-PC ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp[1].

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể về tên gọi, đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng kỷ niệm chương cho cá nhân có thành tích, quá trình cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích hoặc có quá trình cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tên gọi kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La".

Điều 3. Tiêu chuẩn, thời gian xét tặng kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được tặng một lần cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân là lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương [2] (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy).

---

[1] Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 785/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 171/BC-PC ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 3 của Nghị quyết số 76/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"."

[2] Cụm từ "đoàn thể Trung ương" tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 76/2024/NQ-HĐND được sửa đổi bởi cụm từ "tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước

b) Cá nhân đã hoặc đang đảm nhiệm một trong các chức vụ sau: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đại biểu Quốc hội các khoá thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La.

c) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân trên địa bàn tỉnh Sơn La.

d) Cá nhân là Bí thư xã, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, chỉ huy các khu, đội du kích trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

đ) Cá nhân là vận động viên, học sinh, sinh viên của tỉnh đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) trong các kỳ thi, giải đấu quốc tế.

e) Cá nhân là nông dân thường trú trên địa bàn tỉnh Sơn La đã được công nhận danh hiệu hộ sản xuất - kinh doanh giỏi cấp tỉnh 02 lần hoặc danh hiệu sản xuất - kinh doanh giỏi cấp Trung ương 01 lần, trong thời gian đó đã được tặng ít nhất 01 Bằng khen (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bộ, ban, ngành, tỉnh).

g) Cá nhân là người hoạt động không chuyên trách tại [3] thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố có thời gian giữ chức danh:

- Từ đủ 10 năm trở lên trong thời gian đó đã được tặng ít nhất 01 Bằng khen (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bộ, ban, ngành, tỉnh).

- Từ đủ 20 năm trở lên.

- Từ đủ 25 năm đối với nữ, 30 năm đối với nam đã nghỉ hưu nhưng chưa đủ thời gian công tác theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này (thời gian được cộng dồn).

h) [4] Cá nhân có thời gian công tác tại tỉnh Sơn La từ đủ 20 năm trở lên:

- Cá nhân đã hoặc đang đảm nhiệm các chức danh, chức vụ sau:

+ Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị: Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương; các

---

giao nhiệm vụ ở Trung ương" theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[3] Cụm từ "xã, phường, thị trấn" tại điểm g Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 76/2024/NQ-HĐND được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

[4] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

+ Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị: Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương.

+ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; người đứng đầu các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Cá nhân đã được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên.

i)[5] Cá nhân có thời gian công tác tại tỉnh Sơn La từ đủ 25 năm trở lên đối với nữ, từ đủ 30 năm trở lên đối với nam *(thời gian được cộng dồn)*, gồm: cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp; lực lượng vũ trang.

k) Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự phát triển của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng; tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Sơn La (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy).

l) Trường hợp đặc biệt, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy).

2. Kỷ niệm chương được xét tặng 01 lần/năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10); trường hợp xét tặng đột xuất thì thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Những trường hợp được ưu tiên xét tặng kỷ niệm chương

1. Cá nhân quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này được ưu tiên xét tặng kỷ niệm chương như sau:

a) Cá nhân nhận sổ hưu từ trước năm 1995 được đề nghị xét tặng sớm hơn 07 năm so với thời gian quy định.

b) Cá nhân là thương binh hoặc có con là Liệt sỹ được đề nghị xét tặng sớm hơn 05 năm so với thời gian quy định.

---

[5] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

c) Cá nhân đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc trên địa bàn tỉnh Sơn La; cá nhân là huấn luyện viên, giáo viên trực tiếp huấn luyện, bồi dưỡng vận động viên, học sinh, sinh viên của tỉnh đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) trong các kỳ thi, giải đấu quốc tế; cá nhân công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 15 năm trở lên theo quy định của cấp có thẩm quyền được đề nghị xét tặng sớm hơn 03 năm so với thời gian quy định.

2. Trường hợp cá nhân thuộc từ hai đối tượng ưu tiên trở lên thì được đề nghị xét tặng sớm hơn ở một mức cao nhất.

Điều 5. Mức tiền thưởng và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức tiền thưởng: 0,6 lần mức lương cơ sở.

2. Kinh phí thực hiện: Được trích từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành[6]

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 83/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu cho cá nhân có công đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh và Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 83/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm

---

[6] Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026 quy định như sau:

*"**Điều 2. Điều khoản thi hành***

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cá nhân đã nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm có quá trình công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện trước ngày 01/7/2025, đã đảm nhiệm chức vụ Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thời gian công tác tại tỉnh Sơn La từ đủ 20 năm trở lên, tiếp tục áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 76/2024/NQ-HĐND.

2. Cá nhân là người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã nghỉ công tác, tiếp tục áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 76/2024/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa XVI, kỳ họp chuyên đề thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2026./."

2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu cho cá nhân có công đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La Khoá XV, Kỳ họp chuyên đề thứ mười bảy thông qua ngày 31 tháng 01 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2024./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Sơn La, ngày 20 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH

Lò Minh Hùng

Nơi nhận:
- Các bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Thường trực: HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia cụm khối thi đua của tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo điện tử);
- Sở Tư pháp (đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Trung tâm Lưu trữ, việc làm, người có công tỉnh;
- Trang thông tin đại biểu dân cử tỉnh Sơn La (để đăng tải);
- Lưu: VT, CTHĐND (5b).